

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đông A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Năng Tấn.

Bà Bùi Thị Hải Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 620/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 04/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/6/1994.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Quảng C, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh Đ, sinh ngày 30/8/1990.

Hộ khẩu thường trú: Ngõ 19, Xóm T, Thôn Đ, xã Nam H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt: chị H, anh Đ (Đều có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện ghi ngày 26/9/2022 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Thanh Đ ngày 21/5/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Đ thường xuyên có hành vi ngược đãi chị. Vợ chồng chị đã ly thân nhau từ đầu năm

2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung*: Chị và anh Đ không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Bị đơn, anh Lê Thanh Đ trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh nhất trí với phần trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng anh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh đã ly thân nhau, không còn tình cảm với nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

- *Về con chung*: Anh và chị H không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H và anh Đ đều có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn anh Đ.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Thanh Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H phải chịu án phí không giá ngạch.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thẩm quyền*: Bị đơn là anh Lê Thanh Đ có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn Đ, xã Nam H, huyện Đông A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

{2} *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thanh Đ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Đ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho họ là phù hợp pháp luật.

{3} *Về nội dung*:

{3.1} *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Lê Thanh Đ ngày 21/5/2020 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai bên đã ly thân nhau từ đầu năm 2021. Như vậy, hôn nhân của hai anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả chị H và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

{2.2} Về con chung: chị H và anh Đ không có con chung.

{2.3} Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{3} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ:**

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn anh Lê Thanh Đ.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Thanh Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thanh Đ không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thanh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2020/0047030 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A. chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thanh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- TAND T.P Hà Nội.  
- VKSND huyện Đông A.  
- Chi cục THADS huyện Đông A.  
- Những người tham gia tố tụng.  
- UBND xã Nam H.  
(Giấy CNKH số: 38 ngày 21/05/2020).  
- Lưu hồ sơ.

**Đỗ Thị Vân**